

Điều 5. — Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm :

— Chỉ đạo trường thực hiện tốt các điều lệ, quy chế, chương trình, kế hoạch, v.v... do Bộ Giáo dục ban hành đối với các trường cao đẳng sư phạm ;

— Chỉ đạo trường sử dụng kinh phí theo đúng những quy định, định mức của Nhà nước ;

— Chỉ đạo công tác xây dựng, tu bổ, bảo quản các cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, lao động sản xuất, và các mặt hoạt động giáo dục khác của trường ;

— Chỉ đạo việc tổ chức tuyển sinh và phân phối học sinh tốt nghiệp theo đúng các quy chế của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, và theo sự hướng dẫn cụ thể của Bộ Giáo dục ;

— Chỉ đạo trường làm tốt công tác chính trị tư tưởng, đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, công nhân, nhân viên và học sinh ;

— Chỉ đạo trường và các ngành có liên quan làm tốt công tác trật tự, an ninh trong trường ;

— Phối hợp với Bộ Giáo dục trong việc quản lý cán bộ lãnh đạo trường, khoa, phòng, ban và đội ngũ cán bộ giảng dạy. Trực tiếp quản lý những cán bộ khác, nhân viên và công nhân của trường, và quản lý học sinh.

Điều 6. — Bộ Giáo dục có trách nhiệm :

— Ban hành và chỉ đạo thực hiện các điều lệ và quy chế chuyên môn, các chương trình, tài liệu và giáo trình thống nhất cho các trường cao đẳng sư phạm. Quy định hệ thống đào tạo, cơ cấu các khoa và quy mô các trường cao đẳng sư phạm ;

— Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cấp II thống nhất trong cả nước ;

— Xét duyệt kết quả tuyển sinh và công nhận học sinh tốt nghiệp của các trường cao đẳng sư phạm ;

— Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về các mặt công tác quản lý trường học, quản lý cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của trường ;

— Bổ sung, điều chỉnh cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy cho các trường cao đẳng sư phạm sau khi đã thỏa thuận với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Điều 7. — Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố chưa có trường cao đẳng sư phạm được phép thành lập hoặc duy trì trường sư phạm đào tạo giáo viên cấp II theo nghị định số 171-CP ngày 20-11-1963 của Hội đồng Chính phủ, và

phải tích cực tạo điều kiện để các trường này sớm có đủ tiêu chuẩn được Chính phủ xét công nhận là trường cao đẳng sư phạm.

Điều 8. — Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Trưởng Ban tổ chức của Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 165-TTg ngày 21-3-1978
quy định bổ sung và thống nhất chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp để áp dụng trong cả nước từ năm 1977 trở đi.

Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh bắt đầu thi hành từ năm 1970 theo các nghị định và thông tư của Hội đồng Chính phủ số 235-CP ngày 4-12-1969⁽¹⁾, số 236-CP ngày 10-12-1970⁽²⁾ và số 88-CP ngày 2-5-1972⁽³⁾ đã được áp dụng từng bước cho xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành thương nghiệp, công nghiệp và các ngành sản xuất kinh doanh khác. Đến cuối năm 1976, nhiều xí nghiệp quốc doanh ở miền Bắc thuộc tất cả các ngành đã được trích lập ba quỹ (quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khuyến khích phát triển sản xuất). Đối với các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh ở miền Nam, đến năm 1976 đã được trích lập hai quỹ : quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Năm 1977, đi đôi với việc cải tiến và mở rộng tín dụng ngân hàng, xí nghiệp các ngành lại được trích lợi nhuận để tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch được duyệt.

Thông tư này bổ sung và quy định thống nhất chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

(1) In trong Công báo 1969, số 20, trang 308.

(2) " " " " 1971, số 23, trang 309.

(3) " " " " 1972, số 8, trang 86.

xí nghiệp cho tất cả các xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh thuộc tất cả các ngành trong cả nước, nhằm :

— Phát huy tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ tập thể của xí nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước ; trên cơ sở ấy, mở rộng thêm quyền chủ động về sản xuất kinh doanh của xí nghiệp và sự tự chủ về tài chính của xí nghiệp dưới sự quản lý tập trung của Nhà nước.

— Khuyến khích xí nghiệp xây dựng kế hoạch tích cực, bảo đảm hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước, gắn liền việc xét trích các quỹ xí nghiệp với việc xí nghiệp đạt thành tích nhiều hay ít trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

— Kết hợp chặt chẽ công tác kế hoạch hóa với chế độ hạch toán kinh tế và việc vận dụng các đòn bẩy kinh tế, động viên công nhân, viên chức vừa quan tâm đến lợi ích của Nhà nước, vừa quan tâm đến lợi ích của xí nghiệp và của bản thân mà khai thác mọi năng lực tiềm tàng để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Dưới đây là những quy định bổ sung và thống nhất chế độ này để áp dụng trong cả nước từ năm 1977 trở đi.

1. Về điều kiện và phạm vi áp dụng : điều kiện và phạm vi áp dụng quy định ở điều 2 nghị định số 236-CP và đoạn 11 thông tư số 88-CP, nay sửa đổi bổ sung như sau :

Các công ty, xí nghiệp quốc doanh (và công tư hợp doanh) thuộc các ngành sản xuất, cũng như các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ trong cả nước là đơn vị cơ sở sản xuất và kinh doanh có các điều kiện sau đây, được áp dụng chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp :

— Có kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính được duyệt. Khi xét duyệt kế hoạch cho đơn vị cơ sở, các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân địa phương phải bảo đảm mức kế hoạch Nhà nước giao cho ngành hoặc địa phương đó.

— Đã thi hành chế độ hạch toán kinh tế ; đã hạch toán được giá thành và phí lưu thông trên cơ sở các định mức kinh tế — kỹ thuật được duyệt.

Đối với các xí nghiệp chưa có đủ các điều kiện trên, tạm thời áp dụng chế độ trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi đã thi hành trong năm 1976.

Đối với các công ty, liên hiệp xí nghiệp có các đơn vị trực thuộc hạch toán kinh tế thì các công ty và liên hiệp xí nghiệp đó coi là tổ chức hạch toán cấp trên, và sẽ được thi hành chế độ

trích lập quỹ theo điều lệ liên hiệp xí nghiệp ; tạm thời, Bộ chủ quản thỏa thuận với Bộ Tài chính để áp dụng mức thường thích hợp theo nguyên tắc mức thường cho tổ chức hạch toán cấp trên không được cao hơn mức thường phổ biến bình quân đầu người của các đơn vị cơ sở trực thuộc.

2. Về quỹ khuyến khích phát triển sản xuất : Quy định ở điều 22 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 236-CP, đoạn 1 thông tư số 88-CP và mục III. A điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 235-CP, nay sửa đổi như sau :

Xí nghiệp được trích từ lợi nhuận xí nghiệp một tỷ lệ phần trăm trên toàn bộ giá trị tài sản cố định hiện có ở xí nghiệp tính theo nguyên giá (trừ tài sản cố định đã có quyết định giao cho xí nghiệp tạm giữ và cho phép không tính khấu hao) để lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất. Bộ chủ quản thỏa thuận với Bộ Tài chính quy định mức trích tối thiểu và tối đa áp dụng cho các xí nghiệp từng ngành trong cả nước. Cơ quan chủ quản cấp trên xí nghiệp quyết định mức trích cụ thể cho từng xí nghiệp trực thuộc trong phạm vi mức trích tối thiểu tối đa quy định.

Từ nay, không điều chỉnh mức trích nói trên theo tỷ suất doanh lợi tăng giảm hàng năm, tỷ suất này chỉ dùng để kiểm tra hiệu quả và chất lượng thực hiện kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính của xí nghiệp. Nhưng để khuyến khích xí nghiệp đặt kế hoạch tích cực và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch, nay quy định các xí nghiệp có lợi nhuận tăng lên (do hoàn thành kế hoạch đăng ký cao hoặc do vượt kế hoạch lợi nhuận) được trích 40 % số lợi nhuận nộp thêm để bổ sung cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

3. Về quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi : Quy định ở các điều 32, 36 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 236-CP, đoạn 2 và 7 thông tư số 88-CP, và mục III. B điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 235-CP, nay sửa đổi bổ sung như sau :

— Việc xét trích hai quỹ khen thưởng và phúc lợi phải căn cứ vào báo cáo quyết toán của xí nghiệp và kết quả xét duyệt, công nhận xí nghiệp hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà phân biệt thích đáng mức khuyến khích vật chất giữa các xí nghiệp có thành tích nhiều ít khác nhau.

— Áp dụng mức trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thống nhất cho các xí nghiệp quốc doanh trung ương và xí nghiệp quốc doanh địa phương. Khuyến khích xí nghiệp hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch

Nhà nước được trích ở mức cao hơn trước, có phân biệt giữa xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành sản xuất và xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ, với tinh thần khuyến khích xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất nhiều hơn.

Căn cứ trích là quỹ lương tính theo lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức được phân bổ tiền lương trong giá thành hoặc phí lưu thông của xí nghiệp, kể cả công nhân, viên chức các bộ phận ngoài kinh doanh cơ bản chưa hạch toán độc lập, theo đúng quy định hiện hành trong thông tư số 88-CP. Cụ thể mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thống nhất cho xí nghiệp thuộc tất cả các ngành trong cả nước như sau :

a) Trường hợp hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước : xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất được trích cho mỗi quỹ (khen thưởng và phúc lợi) bằng 8% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức nói trên ; xí nghiệp thuộc các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ bằng 6%.

b) Trường hợp hoàn thành hai chỉ tiêu chủ yếu là :

— Sản lượng sản phẩm chủ yếu đã được tiêu thụ theo kế hoạch Nhà nước (kể cả sản phẩm xuất khẩu), nhưng sản phẩm này phải theo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định;

— Lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách Nhà nước;

Thì giữ nguyên mức trích cơ bản hiện hành, tức là xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất được trích cho mỗi quỹ (khen thưởng và phúc lợi) bằng 6% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm ; xí nghiệp thuộc các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ bằng 4%.

c) Trường hợp không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, số trích quỹ theo mức cơ bản tính toán ở điểm b sẽ bị giảm trừ như sau :

— Không hoàn thành từ 1% đến 10% về từng chỉ tiêu chủ yếu nói trên : cứ mỗi phần trăm không hoàn thành về một chỉ tiêu phải trừ đi 2,5% số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ (cộng hai chỉ tiêu phải trừ vào mỗi quỹ 5%).

— Không hoàn thành từ 10% trở lên về từng chỉ tiêu chủ yếu nói trên : cứ mỗi phần trăm không hoàn thành về một chỉ tiêu phải trừ đi 3% số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ (cộng hai chỉ tiêu phải trừ vào mỗi quỹ 6%).

d) Cả hai trường hợp hoàn thành hay không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, nếu có vi phạm đến chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước (như làm thiệt hại đến tài sản, vật tư, tiền vốn — đề xảy ra tai nạn chết người do khuyết điểm về quản lý hoặc do thiếu trách nhiệm — vi phạm hợp đồng kinh tế, các chế độ phân phối, thu mua, giá cả của Nhà nước — vi phạm các chế độ báo cáo kế toán thống kê, quyết toán, thu nộp ngân sách) thì cứ mỗi vi phạm, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị giảm trừ từ 2% đến 5% vào số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ.

Trường hợp quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi bị giảm trừ đến mức cả hai quỹ cộng lại dưới 10 đồng bình quân thực tế đầu người (của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88-CP nói trên) thì xí nghiệp được trích cho đủ mức tối thiểu ấy.

e) Trường hợp xí nghiệp đăng ký kế hoạch cao : Quy định ở điều 12 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 236-CP, đoạn 3 thông tư số 88-CP và mục II điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 235-CP, nay sửa đổi bổ sung như sau :

Nhà nước khuyến khích xí nghiệp xây dựng kế hoạch cao và đăng ký cao hơn số kiểm tra Nhà nước giao, chủ yếu bằng cách khai thác các khả năng tiềm tàng trong xí nghiệp : phải lợi nhuận đăng ký cao được trích vào các quỹ nhiều hơn trước.

Đối với kế hoạch năm 1978, cho phép các xí nghiệp đăng ký cao hơn số kế hoạch Nhà nước giao đầu năm (theo chỉ thị số 9-TTg ngày 12-1-1978 của Thủ tướng Chính phủ).

Xí nghiệp đăng ký cao cần ghi rõ các chỉ tiêu sau đây :

— Sản lượng sản phẩm chủ yếu tăng thêm được tiêu thụ theo kế hoạch Nhà nước (kể cả sản phẩm xuất khẩu) ; những sản phẩm này phải theo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định ;

— Số lợi nhuận tăng thêm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phần lợi nhuận đăng ký cao được phân phối như sau : cứ mỗi phần trăm thực hiện được về một chỉ tiêu đã đăng ký nói trên thì xí nghiệp được trích thêm vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, mỗi quỹ 0,1% số lợi nhuận nộp thêm (cộng hai chỉ tiêu được trích thêm vào mỗi quỹ 0,2%).

Đối với xí nghiệp có đăng ký cao được duyệt thì kế hoạch có đăng ký cao đó trở thành kế hoạch chính thức Nhà nước giao cho xí nghiệp và là căn cứ xét duyệt hoàn thành kế hoạch toàn diện và xét duyệt hoàn thành vượt mức kế

hoạch ; nhưng khi tính mức trích cơ bản vào các quỹ xí nghiệp thì lấy kế hoạch tính theo số kiểm tra làm căn cứ.

4. Về giới hạn tối đa của quỹ khen thưởng quy định tại đoạn 8 thông tư số 88-CP, nay sửa đổi bổ sung như sau : xí nghiệp được trích thưởng ở mức cơ bản, cộng thêm với số tiền trích thưởng ở mức khuyến khích cao trong 1, 2 hay cả 3 trường hợp sau đây :

— Do hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước,

— Do hoàn thành kế hoạch đăng ký cao,

— Do có lợi nhuận sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu, phế phẩm, thì tổng số quỹ khen thưởng cộng lại được nâng lên tối đa một tháng rưỡi quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế đầu người của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88-CP nói trên. Số tiền vượt cao hơn mức tối đa một tháng rưỡi lương được bổ sung cho quỹ phúc lợi.

Ngoài ba trường hợp trên, thì trong mọi trường hợp khác (kể cả vượt kế hoạch lợi nhuận), quỹ khen thưởng giữ nguyên mức tối đa một tháng lương như trước.

5. Về nội dung sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi quy định tại điều 30, 31 điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 236-CP, đoạn 2 thông tư số 88-CP, mục III.B điều lệ tạm thời kèm theo nghị định số 235-CP, nay bổ sung như sau :

Đề thực hiện đúng chính sách khen thưởng của Nhà nước, xí nghiệp phải tổ chức hạch toán được thành tích sản xuất — kinh doanh của từng người, từng tổ, đề người có thành tích nhiều được thưởng nhiều hơn là người có thành tích ít, không có thành tích thì không được thưởng, tránh phân phối một cách bình quân. Như vậy, cần dành đại bộ phận tiền thưởng (ít nhất là 90%) cho việc khen thưởng tổng kết hoàn thành kế hoạch (theo từng hạng thành tích) kết hợp với thưởng danh hiệu thi đua. Bộ Lao động phối hợp với Ban thi đua trung ương và Tổng công đoàn hướng dẫn việc sử dụng và phân phối tiền thưởng này, và chú ý kết hợp tốt với việc sử dụng các quỹ khen thưởng thường xuyên trong quỹ lương.

Số quỹ còn lại (nhiều nhất là 10%) dành cho giám đốc xí nghiệp đề chủ động khen thưởng đột xuất trong năm sau.

Quỹ phúc lợi thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp và xí nghiệp có thể góp vốn đề xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi khác cho công

nhân, viên chức. Tổng công đoàn phối hợp với Bộ Lao động hướng dẫn việc sử dụng quỹ này.

Căn cứ vào quy định hiện hành và những quy định bổ sung trong thông tư này, Bộ Tài chính cần hệ thống hóa bằng một văn bản thống nhất hướng dẫn chi tiết việc thi hành cho xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh của tất cả các ngành trong cả nước, bắt đầu thống nhất thi hành ngay vào việc trích lập các quỹ xí nghiệp năm 1977.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 175-TTg ngày 23-3-1978 về việc thi hành chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều giữa các tổ chức kinh tế của Nhà nước với nông dân, những người làm nghề rừng, nghề cá, nghề muối.

Hội đồng Chính phủ đã quyết định cho thi hành trong cả nước bản quy định tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều giữa các tổ chức kinh tế của Nhà nước với nông dân, những người làm nghề rừng, nghề muối, nghề cá (dưới đây gọi tắt là người sản xuất).

Việc thi hành chế độ hợp đồng này có ý nghĩa kinh tế và chính trị rất quan trọng, đáp ứng đúng đòi hỏi cấp thiết của đời sống nhân dân, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông công nghiệp. Đó cũng là yêu cầu của các ngành, các địa phương và của những người sản xuất trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trước mắt là để cùng nhau bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1978 và kế hoạch 5 năm 1976 — 1980.

Đây là một công việc mới và phức tạp, lại tiến hành trong hoàn cảnh hai miền còn có những điều kiện khác nhau về quan hệ sản xuất, về tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý ; cung và cầu nhiều loại vật tư, hàng hóa thiết yếu đang bị mất cân đối ; nạn đầu cơ, buôn lậu, móc ngoặc khá phổ biến, làm cho giá cả và thị trường không có tổ chức bị hỗn loạn, tác động tiêu cực đến